TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *M, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

Số: 234/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 591/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa:

1/*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ánh T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: 85/8, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh Trần Ngọa L, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 85/8, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnhTiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 591/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Trần Ngọa L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Giao cho chị Võ Thị Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàn Thiên A sinh ngày 17/3/2009. Anh Trần Ngọa L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, Thời gian thực hiện từ tháng 10/2018 đến khi cháu A đủ 18 tuổi lao động được.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh L chậm thi hành án thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh L có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí HNGĐ:

Chị Võ Thị Ánh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0013050 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnhTiền Giang. Hoàn lại cho chị T 150.000 đồng.

Anh Trần Ngọa L phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
-UBND xã M, TPM-
Tiền Giang - Kết hôn năm 2008;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Hoa